TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 7 năm 2017
"V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Trí Viễn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sĩ;
2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bảo Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28/3/2017, về tranh chấp *"Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐST-DS ngày 19/6/2017 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 07/TB-TA, ngày 30/6/2017, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1994, địa chỉ cư trú: ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Phước T, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị O, anh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Ngọc O trình bày: chị và anh T tiến hành hôn nhân vào tháng 01 năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung: có 10 chỉ vàng 24 kara, 01 đôi bông tai 06 phân vàng 18 kara và 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 18 kara. Trong đơn khởi kiện chị O yêu cầu chia đôi tài sản này, nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị O chỉ yêu cầu chia đôi 10 chỉ vàng 24 kara mà anh T đang giữ.

+ Về nợ chung: không có.

- *Theo lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Phước T trình bày*: thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:

+ Về tình cảm: thống nhất ly hôn với chị O.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung: thừa nhận có quản lý 10 chỉ vàng 24 kara là của cha mẹ cho vợ chồng trong ngày cưới nhưng để tổ chức lễ cưới, anh đã vay của bà Nguyễn Thị Bích Th 80.000.000đồng, nên đã bán để trả nợ 40.000.000đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị O với anh T; Chấp nhận chia đôi tài sản là 10 chỉ vàng 24 kara. Anh T trả cho chị O 5 chỉ vàng 24 kara.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn và bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là chung sống có đăng ký kết hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 19/01/2017 tại UBND xã P, huyện T), không có con chung, về tài sản chung có 10 chỉ vàng 24 kara (trị giá 33.359.000 đồng) anh T đang quản lý. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật, không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, chị O thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu chia đôi tài sản chung là 10 chỉ vàng 24 kara, đây là tự nguyện của đương sự nghĩ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, chị O và anh T thống nhất ly hôn, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên cần chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu chia tài sản thấy: các đương sự thống nhất tài sản chung có 10 chỉ vàng 24 kara hiện anh T đang quản lý, nên việc chị O yêu cầu chia đôi tài sản này là phù hợp quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên cần chấp nhận, buộc anh T có trách nhiệm giao trả cho chị O 5 chỉ vàng 24 kara.

Về lý lẽ anh T đưa ra cho là đã dùng số vàng trên là tài sản chung để trả nợ chung của anh và chị O, khoản nợ mà anh vay để tổ chức lễ cưới là chưa có cơ sở, bởi vì đây là khoản nợ (biên nhận vay ngày 27/12/2016) có trước thời kỳ hôn nhân của anh T và chị O, bản thân chị O không đồng ý, anh T cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh là nợ chung.

Lời khai của chị Nguyễn Thị Bích Th cho là: anh T có vay và đã trả, hiện còn nợ 40.000.000đồng, mục đích T vay là để cưới vợ, lúc vay là trước đám nói, chưa có cưới O. Trong vụ án này, chị không có yêu cầu trả nợ, nếu sau này anh T không trả thì sẽ kiện thành vụ án khác.

Như vậy theo Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình, khoản nợ vay chị Th của anh T không phải là nghĩa vụ chung về tài sản của anh T và chị O. Do đó không chấp nhận lý lẽ mà anh T đưa ra.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với những nhận định trên, nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm* : căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị O là nguyên đơn khởi kiện thì phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đồng. Anh T và chị O mỗi người phải chịu án phí 5% của giá trị tài sản được chia là: 5% x 5 chỉ vàng 24 kara x 3.359.000đ/chỉ (giá các đương sự thống nhất thỏa thuận) = 839.750 đ (lấy tròn 840.000đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hôn nhân*: công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc O và anh Nguyễn Phước T.

- *Về tài sản chung*:

+ Chị Nguyễn Ngọc O và anh Nguyễn Phước T, mỗi người được chia 5 chỉ vàng 24 kara (Số vàng hiện anh T đang quản lý).

+ Anh Nguyễn Phước T có trách nhiệm giao trả cho chị Nguyễn Ngọc O 5 chỉ vàng 24 kara.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Chị Nguyễn Ngọc O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.140.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.359.000 đồng theo biên lai thu số: BN/2013 09442 ngày 28/3/2017 của Chi cục

Thi hành án Dân sự huyện Tam Nông. Hoàn trả lại chị O số tiền chênh lệch là 219.000.đồng.

+ Anh Nguyễn Phước T phải nộp 840.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Trí Viễn